UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Số: 538 /BC-SNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Giang, ngày 03 tháng 10 năm 2019

BÁO CÁO
Sơ kết phong trào thi đua đặc biệt thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020

Thực hiện Công văn số 6672/BNN-TCLN ngày 11/9/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc triển khai các hoạt động nhân ngày Lâm nghiệp Việt Nam và sơ kết phong trào thi đua đặc biệt. Căn cứ Quyết định số 5249/QĐ-BNN-TCCB ngày 28/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Giang báo cáo Sơ kết phong trào thi đua đặc biệt thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh với nội dung sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Tham mưu xây dựng ban hành cơ chế chính sách

Đã tham mưu trình UBND tỉnh ban hành một số chính sách đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng như: Quy định một số nội dung hỗ trợ, bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2016-2020 *(Quyết định số 508/2016/QĐ-UBND ngày 31/8/2016)*; Quy định mức hỗ trợ khoán quản lý bảo vệ rừng và khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên không trồng bổ sung trên địa bàn tỉnh Bắc Giang *(Quyết định số 29/2017/QĐ-UBND ngày 24/8/2017)*.

2. Thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch và xây dựng đề án, dự án

Tiến hành rà soát, điều chỉnh lại Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bắc Giang đến năm 2020; định hướng đến năm 2030 *(Quyết định số 2203/QĐ-UBND ngày 28/12/2017)* cho phù hợp với tình hình thực tế, làm cơ sở cho công tác quản lý và là tiền đề cho việc xây dựng và triển khai các đề án, dự án phát triển sản xuất lâm nghiệp của tỉnh.

Đã xây dựng, phê duyệt và tổ chức triển khai có hiệu quả các đề án, dự án: Dự án Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2016-2020 *(Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 và phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định 2213/QĐ-UBND ngày 29/12/2017);* Dự án Nâng cao năng lực PCCCR và xây dựng đường lâm nghiệp tỉnh Bắc Giang *(Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 30/3/2016 và phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2118/QĐ-UBND ngày 19/12/2017)*; Đề án hỗ trợ gạo cho đồng bào dân tộc thiểu số, hộ người kinh nghèo sống ở vùng khó khăn tự nguyện trồng rừng thay thế nương rẫy trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2018-2022 *(Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 06/02/2018);*

Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Phương án phòng cháy chữa cháy rừng tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2016-2020 *(Quyết định số 1615/ QĐ-UBND ngày 31/08/2015).*

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Triển khai thực hiện phong trào thi đua

Thực hiện Quyết định số 5249/QĐ-BNN-TCCB ngày 28/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phát động Phong trào thi đua đặc biệt "Phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020", Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Kế hoạch số 65/KH-SNN ngày 01/10/2019 Kế hoạch Tổ chức các hoạt động nhân dịp kỷ niệm 75 năm thành lập ngành Lâm nghiệp (1945-2020); thực hiện Phong trào thi đua đặc biệt của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Đồng thời đã triển khai phổ biến và tổ chức phát động thi đua sâu rộng tới các đơn vị, các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực lâm nghiệp; tại các đơn vị thuộc khố Lâm nghiệp, tổ chức Công đoàn đã phối hợp với chính quyền xây dựng chương trình thi đua và phát động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phấn đấu hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ

a) Bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên

- Thực hiện bảo vệ và phát triển bền vững toàn bộ 153.739 ha rừng hiện có của tỉnh; trong đó ngân sách nhà nước đầu tư khoán, hỗ trợ bảo vệ rừng với tổng diện tích 117.777 ha, kinh phí 37.657 triệu đồng *(bình quân mỗi năm 29.444 ha, kinh phí 9.415 triệu đồng)*. Nhìn chung, công tác khoán, hỗ trợ bảo vệ rừng được tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành ; việc khoán, hỗ trợ bảo vệ rừng đã khuyến khích chủ rừng, người dân tích cực tham gia, nâng cao hiệu quả trong công tác bảo vệ rừng, nhất là bảo vệ rừng tự nhiên.

Đã tham mưu cho UBND tỉnh kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững của tỉnh; chỉ đạo UBND các huyện kiện toàn tổ chức và hoạt động của Ban chỉ đạo huyện, Ban chỉ huy xã, chủ rừng lớn để chủ động tổ chức triển khai thực hiện. Kịp thời thông tin cấp dự báo cháy rừng, cảnh báo nguy cơ cháy rừng tới các địa phương cơ sở để chủ động phòng ngừa; xây dựng bản đồ, hồ sơ phân vùng trọng điểm cháy rừng tại các huyện có nguy cơ xảy ra cháy rừng cao. Cơ sở vật chất phục vụ công tác PCCCR ngày càng được tăng cường; bố trí và duy trì hoạt động thường xuyên lực lượng PCCCR ở các vùng trọng điểm. Đã tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện Phương án PCCCR tỉnh Bắc giang giai đoạn 2016-2020; Phương án huy động lực lượng , phương tiện hỗ trợ chữa cháy rừng trong trường hợp cháy rừng lớn xảy ra trên địa bàn; dự án nâng cao năng lực PCCCR và xây dựng đường lâm nghiệp tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2016-2020; đề tài "Ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS nghiên cứu vật liệu cháy trong các kiểu rừng phục vụ công tác PCCCR tại tỉnh

Bắc Giang và ứng phó biến đổi khí hậu" được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 15/3/2017.

Nhìn chung, số vụ cháy rừng và diện tích rừng thiệt hại năm sau giảm hơn so với năm trước. Từ năm 2016 đến nay, toàn tỉnh xảy ra 51 vụ cháy rừng, gây thiệt hại 73,3 ha rừng các loại. So với giai đoạn 2011-2015, giảm mạnh cả về số vụ và diện tích thiệt hại *(giảm trên 40% số vụ, diện tích thiệt hại giảm gần 60%).*

- Về công tác bảo tồn thiên nhiên: Chỉ đạo Ban quản lý bảo tồn Tây Yên Tử thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương, các ngành chức năng tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân tích cực tham gia bảo vệ đa dạng hệ sinh thái rừng; kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các đơn vị kinh doanh du lịch sinh thái chấp hành đúng quy định hiện hành của nhà nước về quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên trong rừng đặc dụng; kiểm tra các tuyến, điểm du lịch sinh thái, khu vực rừng giáp ranh, các khu rừng có nguy cơ xảy ra cháy, phá, lấn chiếm đất rừng.

Từ năm 2016 đến nay, đã triển khai trồng mới thêm được 30,0 ha rừng đặc dung (loài cây trồng: Lim xanh + Vối thuốc; trồng thuần loài Lim xanh) theo Dự án Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bắc Giang; triển khai thực hiện trồng 10,0 ha khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên có trồng bổ sung loài cây Lim xanh. Nhìn chung chất lượng rừng sinh trưởng, phát triển rất tốt. Năm 2016, 2017 tiếp tục phối hợp với tổ chức CIAI và GTV (Italia) thực hiện dự án Trồng và sản xuất bền vững cây thuốc nam tại huyện Sơn Động; sửa chữa vườn ươm cây giống thuốc nam tại Vườn ươm Đồi chè; đã hỗ trợ đầu tư cho người dân vùng đệm khu bảo tồn trồng cây thuốc nam.

- Tăng cường cường thực thi pháp luật, về cơ bản những năm qua đã giảm được tình trạng vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng. Thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp bảo vệ rừng cùng với việc tiếp tục tăng cường lực lượng Kiểm lâm phụ trách địa bàn xã, phối hợp với chính quyền địa phương, chủ rừng tổ chức tuần tra rừng, kiểm tra các hoạt động khai thác, mua bán, vận chuyển, chế biến và kinh doanh lâm sản; phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản theo quy định của pháp luật. Giai đoạn từ năm 2016 đến nay, lực lượng Kiểm lâm đã kiểm tra, phát hiện lập biên bản xử lý 987 vụ vi phạm, tổng số gỗ vi phạm trên 488 m^3 gỗ các loại, tổng số tiền thu nộp ngân sách nhà nước từ xử lý vi phạm và bán tang vật tịch thu trên 10,9 tỷ đồng. So với giai đoạn 2011-2015, tình hình vi phạm pháp luật bảo vệ và phát triển rừng giảm mạnh cả về số vụ và khối lượng gỗ vi phạm *(giảm 1.165 vụ = 54,1%; khối lượng gỗ vi phạm giảm hơn 1.281 m^3 = 72,4%),* (mục tiêu của Chương trình là giảm 35% so với giai đoạn 2011-2015).

b) Phát triển, nâng cao năng suất, chất lượng rừng

- *Trồng mới và trồng lại rừng*: Từ năm 2016 đến hết tháng 9 năm 2019, toàn tỉnh đã trồng mới và trồng lại được 31.808 ha rừng trồng tập trung, bằng 127,2% chỉ tiêu kế hoạch, bằng 99,8 % so với giai đoạn 2011-2015 (trồng rừng phòng hộ, đặc dụng: 561,7 ha, bằng 53%; rừng sản xuất 31.247 ha, bằng 130,5 % kế

hoạch); chăm sóc rừng trồng được 86.501 lượt ha rừng, đạt 147,7 % kế hoạch, bằng 136,6 % so với giai đoạn 2011-2015.

- *Khoanh nuôi tái sinh rừng*: Thực hiện thí điểm dự án Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên có trồng bổ sung trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2018-2020 *(Quyết định phê duyệt số 54/QĐ-SKHĐT ngày 11/4/2018 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu)*, đến nay đã trồng được 40 ha rừng bằng loài cây trồng Lim xanh, bước đầu đánh giá cây sinh trưởng, phát triển tốt, phù hợp vơi điều kiện gây trồng.

- *Trồng cây phân tán*: Trồng cây phân tán đạt 11.424,7 triệu cây các loại, đạt 178,5% kế hoạch, bằng 140,8% so với giai đoạn 2011-2015. Phong trào trồng cây phân tán được nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia, hàng năm đóng góp gần 3% sản lượng gỗ khai thác rừng trồng, phục vụ cho nhu cầu chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh.

- Năng suất chất lượng rừng trồng từng bước được nâng cao; năng suất bình quân rừng trồng đạt từ 17-20 m^3/ha/năm. Việc ứng dụng chuyển giao các giống cây trồng lâm nghiệp mới đã được công nhận có năng suất cao như các giống Bạch đàn (UP99, UP95, UP54, PNCT3, PN108) và 3 giống Keo lai (BV10, BV33, BV73) sản xuất bằng phương pháp nuôi cấy mô tế bào, phương pháp giâm hom, đưa vào sản xuất cho thấy bước đầu đều cho năng suất vượt trội *(tăng gần 30% sản lượng so với các giống cũ trước đây)*; đặc biệt một số dòng Bạch đàn mới khi trồng thâm canh có thể đạt năng suất từ 25-30 m^3/ha/năm. Diện tích trồng rừng gỗ lớn đạt 1.818ha (chiếm 5,7% tổng diện tích trồng rừng sản xuất của giai đoạn); cơ cấu cây trồng rừng gỗ lớn chủ yếu vẫn là Keo, Bạch đàn, Thông,..

Tăng tỷ lệ sử dụng giống cây trồng lâm nghiệp được nhân giống đã qua kiểm soát đến năm 2018 đạt khoảng 88% (cao hơn mục tiêu của Chương trình là đạt trên 85% sử dụng giống mới được công nhận vào sản xuất).

- *Khai thác gỗ rừng trồng*: Từ năm 2002 đến nay, tỉnh Bắc Giang thực hiện đóng cửa rừng tự nhiên, hàng năm chỉ khai thác gỗ rừng trồng là chủ yếu. Từ năm 2016 hết tháng 9/2019 khai thác được 2,150 triệu m^3, đạt 143 % chỉ tiêu kế hoạch, bằng 147,8% so với giai đoạn 2011-2015. Nhìn chung việc khai thác rừng được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước, khả năng tiêu thụ, giá cả ổn định. Giá trị sản xuất lâm nghiệp đóng góp hằng năm gần 6% vào giá trị sản xuất nông nghiệp của tỉnh.

c) Nâng cao giá trị gia tăng của các sản phẩm lâm nghiệp

- Phát triển công nghiệp chế biến gỗ: Hiện nay, toàn tỉnh có 769 cơ sở sản xuất kinh doanh, chế biến lâm sản (*60 cơ sở chế biến là tổ chức, doanh nghiệp, và 709 cơ sở là hộ kinh doanh cá thể*), chủ yếu quy mô nhỏ. Nguồn gốc lâm sản đưa vào kinh doanh, chế biến chủ yếu là gỗ rừng trồng và gỗ nhập khẩu. Các cơ sở chế biến chủ yếu quy mô nhỏ, gia công các mặt hàng đồ gỗ, đồ mỹ nghệ, ván bóc, ván ép; chưa có cơ sở chế biến với quy mô lớn, dây truyền công nghệ hiện đại. Sản phẩm chế biến là các loại ván bóc, ván ép, đồ mộc dân dụng, dăm gỗ, bột giấy,...

Thị trường tiêu thụ chủ yếu: Ván bóc, ván ép xuất khẩu sang thị trường Ấn

Độ, Hàn Quốc, Thái Lan, Trung Quốc,.. Dăm gỗ cung cấp cho cơ sở chính ở Quảng Ninh để xuất khẩu ,... Hiện nay, khả năng cung cấp gỗ nguyên liệu cho chế biến tại Bắc Giang mới chỉ đáp ứng được khoảng 60% (ván bóc, ván ép, băm dăm, nguyên liệu giấy,..), riêng đồ mộc, đồ gỗ gia dụng chủ yếu sử dụng nguồn gỗ từ tỉnh ngoài và nhập khẩu.

- Tăng tỷ trọng đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tâng dịch vụ trong lâm nghiệp; trong 3 năm thực hiện, thông qua dự án Dự án Nâng cao năng lực PCCCR và xây dựng đường lâm nghiệp tỉnh Bắc Giang đã đầu tư cải tạo và xây dựng 69,5km đường lâm nghiệp kết hợp dân sinh kinh tế. Ngoài ra, bằng các nguồn vốn tự có, các doanh nghiệp cũng đã đầu tư cải tạo, sửa chữa hàng chục km đường vận xuất, vận chuyển góp phần giảm chi phí cho các hoạt động trồng, khai thác, vận chuyển và chế biến.

- Đến nay, tỉnh Bắc Giang mới có Công ty TNHH hai thành viên lâm nghiệp Yên Thế được Hội đồng quản trị rừng thế giới đánh giá và cấp Chứng chỉ quản lý rừng bền vững (FSC) với diện tích là 2.217 ha. Hiện nay, sản phẩm gỗ rừng trồng của Công ty lâm nghiệp Yên Thế đang được một số doanh nghiệp bao tiêu nguyên liệu sản xuất hàng tiêu thụ sang thị trường Châu Âu.

d) Thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng

Từ năm 2016 đến nay, đã tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nôn trình UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện chính sách chi trả dịch môi trường rừng theo đúng quy định hiện hành. Hàng năm đôn đốc các cơ sở sử dụng dich vụ môi trường rừng thực hiện việc nộp tiền theo đúng thời gian quy định. Năm 2018, tham mưu trình phê duyệt kết quả Điều tra, xây dựng hệ thống cơ sở hiện trạng rừng và bản đồ lưu vực chi trả dịch vụ môi trường rừng tỉnh Bắc Giang *(Quyết định số 2026/QĐ-UBND ngày 26/12/2018)* để phục vụ chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng theo quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ. Đã tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông rà soát và trình UBND tỉnh phê duyệt bổ sung các cơ sở sử dụng dịch vụ môi trường rừng theo quy định *(Quyết định số 2025/QĐ-UBND ngày 26/12/2018; Quyết định số 1154/QĐ-UBND ngày 17/7/2019)* và tổ chức ký kết hợp đồng ủy thác chi trả dịch vụ môi trường rừng theo đúng quy định. Tham mưu xây dựng Đề án thành lập Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh theo quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP hiện đang trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

Năm 2019, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm xây dựng Kế hoạch thực hiện chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng giai đoạn 2014-2018 *(Kế hoạch số 18/KH-KL ngày 25/4/2019)*; chỉ đạo ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện việc chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng cho giai đoạn 2014-2018 và tổ chức thực hiện giải ngân chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng theo đúng quy định. Kết quả giải ngân chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng cho các chủ rừng đạt 95,68% (trong đó chi trả cho chủ rừng là hộ gia đình cá nhân đạt 99,12%).

đ) Phát triển mô hình kinh tế hợp tác và liên kết theo chuỗi giá trị

Việc phát triển mô hình kinh tế hợp tác và liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm lâm nghiệp mới đang dần được hình thành; hiện nay mới chỉ hình thành chuỗi liên kết sản xuất như: Doanh nghiệp cung cấp cây giống cho người dân trồng rừng và tiêu thụ sản phẩm gỗ nguyên liệu gắn với chế biến (công ty TNHH hai thanh viên Lâm nghiệp Yên Thế). Đến nay sau khi chuyển đổi 02 Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp của tỉnh (Yên Thế và Lục Ngạn) sang thành Công ty TNHH hai thành viên, trong đó gắn với với dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến gỗ công suất 150.000m^3 sản phẩm/năm (vốn đầu tư của thành viên thứ hai) mở ra hướng phát triển mới cho sản xuất lâm nghiệp theo chuỗi gá trị.

3. Thực thi pháp luật trong công tác quản lý bảo vệ rừng

- Tham mưu xây dựng các văn bản và triển khai thực hiện:

Đã tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 249-NQ/TU ngày 01/11/2017 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Kế hoạch số 30-KH/TU ngày 27/02/2017 thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành: Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 29/12/2016 về việc tăng cường công tác quản lý bảo vệ, phát triển rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Chương trình hành động số 2231/CTr-UBND ngày 05/7/2017 thực hiện Kế hoạch số 30-KH/TU của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 31/01/2018 thực hiện Nghị quyết số 249-NQ/TU ngày 01/11/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Kế hoạch 1121/KH-UBND ngày 29/4/2016 của UBND tỉnh về chuyển đổi, sắp xếp các Công ty lâm nghiệp.

Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững *(Kế hoạch số 1057/KH-UBND ngày 6/4/2018 Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Bắc Giang 3 năm 2018-2020; Kế hoạch số 2394/KH-UBND ngày 23/7/2018 Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Bắc Giang năm 2019)* theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Xây dựng và triển khai thực hiện Phương án phòng cháy chữa cháy rừng tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2016-2020 *(Quyết định số 1615/QĐ-UBND ngày 31/08/2015)* và Kế hoạch tổ chức triển khai Phương án phòng cháy chữa cháy rừng hàng năm *(Kế hoạch số 3059/KH-UBND ngày 30/9/2016; Kế hoạch số 3399/KH-UBND ngày 04/10/2017; Kế hoạch số 3285/KH-UBND ngày 27/9/2018; Kế hoạch số 3510/KH-UBND ngày 30/9/2019).* Hàng năm đều tham mưu cho Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy

rừng *(Kế hoạch 3266/KH-BCĐ ngày 18/10/2016; Kế hoạch 3763/KH-BCĐ ngày 31/10/2017; Kế hoạch 3763/KH-BCĐ ngày 10/10/2018)* và tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng ở các địa phương. Qua đó góp phần nâng cao tinh thần, trách nhiệm của chính quyền địa phương cơ sở trong công tác quản lý, bảo vệ và phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ rừng

Xây dựng quy chế phối hợp giữa các lực lượng Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và Sở Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ phòng chống cháy rừng; chỉ đạo, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các ngành chức năng, UBND các xã, thị trấn có rừng xây dựng kế hoạch, quy chế về phối hợp giữa 03 lực lượng (Công an, Quân đội, Kiểm lâm) trong công tác bảo vệ rừng và PCCCR.

Hàng năm xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác phối hợp của dân quân tự vệ với lực lượng công an xã, phường, thị trấn và lực lượng Kiểm lâm trong công tác giữ gìn ANCT-TTATXH; bảo vệ rừng và phòng, chống cháy rừng theo quy chế phối hợp đã ban hành. Ngoài ra, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Giang và Chi cục Kiểm lâm vùng I đã tích cực trao đổi thông tin, phối hợp thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng, PCCCR, phát triển rừng và quản lý lâm sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo quy chế phối hợp số 484/QCPH/KLVI-CCKLBG ngày 19/11/2015.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Đã kịp thời rà soát quy hoạch 3 loại rừng cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; kịp thời tham mưu ban hành các cơ chế chính sách triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh; xây dựng và triển khai có hiệu quả các chương trình kế hoạch, đề án, dự án về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế đồi rừng trên địa bàn tỉnh. Công tác quản lý, bảo vệ , PCCCR rừng và thừa hành pháp luật về rừng được tiếp tục được tăng cường và có nhiều chuyển biến tích cực, nhất là sau thời điểm lực lượng Kiểm lâm tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị Quyết số 249-NQ/TU ngày 01/11/2017 của về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang nên tình hình rừng hiện nay tương đối ổn định, không có các điểm nóng chặt phá rừng, khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật; năm sau giảm so với năm trước cả về số vụ, khối lượng gỗ vi phạm và diện tích thiệt hại; giảm mạnh so với giai đoạn 2011-2015.

Công tác phát triển, sử dụng rừng tăng trưởng mạnh, công tác quản lý, sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp được tăng cường; tỷ lệ giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận, sản xuất bằng phương pháp nuôi cấy mô, giâm hom chiếm trên 60%; góp phần nâng cao năng suất, giá trị rừng trồng; mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người trồng rừng. Các chỉ tiêu nhiệm vụ Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020 đến nay đều đạt và vượt trước thời hạn 01 năm; Giá trị sản xuất

lâm nghiệp đóng góp hằng năm gần 6% vào giá trị sản xuất nông nghiệp của tỉnh.

2. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại hạn chế

- Việc đầu tư trồng rừng gỗ lớn còn ít; sản lượng gỗ khai thác hàng năm tăng mạnh nhưng chủ yếu để phục vụ cho chế biến thô, ván bóc, băm dăm. Tính liên kết trong sản xuất lâm nghiệp giữa doanh nghiệp chế biến với hộ trồng rừng chưa hình thành,... Chưa có nhà máy chế biến sâu với công nghệ hiện đại, sản xuất sản phẩm có giá trị cao cung cấp cho thị trường và xuất khẩu; giá trị sản xuất lâm nghiệp đóng góp vào thu nhập (GDP) của địa phương còn thấp , chưa tương xứng với tiềm năng.

- Công tác quản lý, bảo vệ diện tích rừng tự nhiên đã giao cho các hộ gia đình, cá nhân gặp rất nhiều khó khăn, phức tạp; mặc dù đã hạn chế được tối đa tình hình vi phạm, nhưng vẫn còn một số hộ gia đình, cá nhân cố tình phá rừng tự nhiên nghèo kiệt, lấy đất để trồng rừng kinh tế.

- Tình trạng tranh chấp đất lâm nghiệp, như tranh chấp giữa người dân địa phương và các công ty lâm nghiệp, tranh chấp giữa các địa phương còn xảy ra. Diện tích rừng tự nhiên là rừng sản xuất đã giao cho các hộ gia đình chủ yếu là rừng nghèo kiệt, chất lượng rừng thấp, trước mắt chưa có thu nhập kinh tế. Diện tích rừng tự nhiên trên địa bàn tỉnh được khoán bảo vệ và hỗ trợ bảo vệ rừng mới đạt khoảng trên 50%. Do vậy luôn tiềm ẩn nguy cơ phá rừng, khai thác gỗ trái phép xảy ra.

- Cháy rừng vẫn diễn biến hết sức phức tạp, luôn tiềm ẩn nguy cơ cháy rừng ở hầu hết các vùng trên địa bàn toàn tỉnh; việc điều tra xác định nguyên nhân và đối tượng gây cháy rừng còn hạn chế (không điều tra được đối tượng gây ra cháy rừng để xử lý theo quy định của pháp luật).

- Công tác bảo tồn thiên nhiên chưa thực sự toàn diện, vững chắc; tình trạng chặt phá rừng, khai thác gỗ, săn bắt động vật rừng trái phép, nhỏ lẻ còn xảy ra; hoạt động du lịch sinh thái, khai thác khoáng sản làm ảnh hưởng đến môi trường sinh thái tại các khu bảo tồn.

b) Nguyên nhân của tồn tại hạn chế

- Hiệu quả từ trồng rừng kinh tế cho thu nhập cao, trong khi nhiều hộ gia đình miền núi chủ yếu được giao rừng tự nhiên nghèo và nghèo kiệt trước mắt không cho thu nhập nên tìm cách phá bỏ lấy đất trồng rừng kinh tế.

- Đầu tư, hỗ trợ từ ngân sách cho sản xuất lâm nghiệp còn rất thấp, nhiều chủ trương chính sách về lâm nghiệp được ban hành nhưng không có kinh phí đầu tư, hoặc đầu tư thấp; không đảm bảo cuộc sống cho người dân,...

- Biên chế cho lực lượng Kiểm lâm hiện nay còn thiếu cả về định mức và chỉ tiêu biên chế được giao. Hiện tại, số công chức kiểm lâm còn thiếu so với biên chế được giao năm 2019 là 25 người; BQL bảo tồn Tây Yên Tử thiếu 10 chỉ tiêu so với biên chế được giao năm 2019. Việc thiếu số lượng lớn cán bộ đã ảnh hưởng rất

lớn đến hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng trên địa bàn tỉnh nói chung và hoạt động của lực lượng Kiểm lâm nói riêng.

- Các Công ty lâm nghiệp đang trong quá trình sắp xếp, chuyển đổi mô hình sản xuất kinh doanh nên người dân địa phương cố tình lợi dụng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái phép để lấy đất trồng rừng kinh tế.

- Cơ chế chính sách của Nhà nước, sự quan tâm đầu tư cho công tác bảo tồn thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học và nguồn gen chưa được thực sự quan tâm đúng mức; việc cấp phép các hoạt động sản xuất, khai thác khoáng sản trong rừng đặc dụng tác động lớn đến việc quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên thiên tại khu rừng đặc dụng.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Nhiệm vụ chung

a) Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến Luật Lâm nghiệp và các văn bản liên quan. Triệt và thực hiện nghiêm Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị quyết số 249-NQ/TU, ngày 01/11/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, Uỷ ban nhân dân tỉnh đã ban hành; gắn trách nhiệm của chính quyền địa phương trong công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng theo phân cấp tại Quyết định 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng.

b) Tăng cường công tác bảo vệ rừng

Tổ chức thực hiện tốt quy hoạch 3 loại rừng đã được phê duyệt; tăng cường quản lý chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; xử lý nghiêm chủ đầu tư có dự án chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác không chấp hành các quy định về trồng rừng thay thế; bảo vệ nghiêm ngặt rừng tự nhiên, phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp, nhất là tình trạng mua, bán đất rừng tự nhiên trái phép; kiên quyết thu hồi đất rừng đối với những chủ rừng được giao bảo vệ nhưng lại phá rừng tự nhiên để trồng rừng kinh tế.

Tăng cường chấn chỉnh việc thực thi công vụ; xây dựng lực lượng kiểm lâm có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có lòng nhiệt huyết, say mê với nghề và ý thức tinh thần trách nhiệm cao để tham mưu cho chính quyền địa phương thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Chủ động phối hợp với lực lượng công an, các ngành chức năng và chính quyền địa phương điều tra, xác minh; khởi tố, truy tố các đối tượng vi phạm pháp luật nghiêm trọng về bảo vệ rừng, nhất là các đối tượng đốt, phá rừng trái pháp luật.

c) Đẩy mạnh phát triển, sử dụng rừng

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giống cây trồng lâm nghiệp; đưa giống mới, nâng cao tỷ lệ giống sản xuất từ công nghệ cấy mô, có năng suất cao vào trồng rừng, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất như cơ giới hóa khâu

làm đất, xác định mật độ trồng, bón phân, chăm sóc rừng để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả rừng trồng; khuyến khích chủ rừng trồng rừng thâm canh gỗ lớn, phục vụ nhu cầu gỗ nguyên liệu cho chế biến gỗ có sản phẩm chất lượng. Triển khai thực hiện Đề án quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng theo Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 01/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ, mở rộng diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững (FSC); xây dựng Đề án thực hiện việc cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2020-2030; hoàn thành kế hoạch thu chi tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Một số nhiệm vụ cụ thể đến năm 2020

2.1. Bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và bảo tồn thiên nhiên

a) Bảo vệ rừng: Tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có; bảo vệ nghiêm ngặt các khu rừng tự nhiên là rừng đặc dụng, phòng hộ. Đầu tư kinh phí bảo vệ rừng với diện tích là 31.967 ha, trong đó khoán bảo vệ rừng 17.953 ha, hỗ trợ bảo vệ rừng 14.014 ha;

Tăng cường năng lực thực thi phát luật, giảm căn bản tình trạng vi phạm phát luật về Luật Lâm nghiệp, trong đó diện tích rừng bị thiệt hại và số vụ vi phạm khong tăng so với năm 2019.

b) Phòng cháy, chữa cháy rừng: Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phòng cháy, chữa cháy rừng, tập chung xây dựng một số công trình phòng cháy chữa cháy rừng tại các khu rừng trọng điểm cháy có nguy cơ cháy cao, thông qua các dự án, phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cụ thể: Tu bổ, nâng cấp 50 km đường băng cản lửa; hạ cấp thực bì trước mùa cháy 100 ha; thi công lắp đặt biển tin, biển báo, biển cấm lửa rừng, các chòi canh lửa và mua sắm trang thiết bị, công cụ dụng cụ, bảo hộ lao động,... phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

c) Bảo tồn thiên nhiên: Tiếp tục chính sách hỗ trợ cho cộng đồng dân cư vùng đệm (10 thôn, bản, kinh phí hỗ trợ 400 triệu đồng); thực hiện cắm mốc ranh giới các khu rừng đặc dụng, phòng hộ (310 mốc, kinh phí thực hiện 1.300,0 triệu đồng); Bảo vệ và phát triển các loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp; bảo tồn đa dạng sinh học của các hệ sinh thái rừng,…

2.2. Phát triển, nâng cao năng suất, chất lượng rừng

- Khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên có trồng bổ sung năm 1: 20,0 ha;

- Chăm sóc rừng trồng 16.500,0 ha, gồm:

+ Chăm sóc rừng phòng hộ, đặc dụng 357,0 ha.

+ Chăm sóc rừng sản xuất 16.143,0 ha.

- Trồng rừng tập trung 7.500,0 ha, gồm:

+ Trồng rừng phòng hộ, đặc dụng 50,0 ha.

+ Trồng rừng sản xuất 7.450,0 ha

- Trồng cây phân tán 1,5 triệu cây.

- Bảo vệ, đánh giá tình hình sinh trưởng, phát triển cây trồng của đề tài nghiên cứu khoa học: Mô hình vườn cây đầu dòng cung cấp hom giống diện tích 0,2 ha và 6,35 ha rừng trồng thử nghiệm trên địa bàn huyện Sơn Động, Lục Nam và Yên Thế, nhằm chủ động nguồn giống tại chỗ cung cấp cho kế hoạch trồng rừng của tỉnh.

2.3. Khai thác gỗ và lâm sản: Quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để chủ rừng khai thác, vận chuyển, chế biến, tiêu thụ. Thực hiện khai thác rừng trồng từ 600.000 m^3 trở lên.

2.4. Các hoạt động khác

- Tiếp tục đôn đốc các dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác không phải lâm nghiệp thực hiện trồng rừng thay thế theo quy định của Nhà nước.

- Thực hiện lập hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững đối với các tổ chức, chủ rừng trên địa bàn tỉnh theo Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ với diện tích trên 30.000 ha.

- Xây dựng 30 km đường lâm nghiệp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển vật tư trồng rừng và khai thác rừng trồng sau này

Trên đây là báo cáo Sơ kết phong trào thi đua đặc biệt thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020./.

Nơi nhận:
- Bộ NN&PTNT (b/c);
- Tổng cục Lâm nghiệp (b/c);
- Lưu: VT.

Bản điện tử:
- UBND tỉnh (b/c)
- Giám đốc (b/c).
- PGĐ Nguyễn Văn Dĩnh;
- Phòng KHTC;
- Chi cục Kiểm lâm.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH BẮC GIANG

Sở NN&PTNT Tỉnh Bắc Giang
2019-10-04T08:24:37.3026533+07:00

Dương Thanh Tùng